

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LT  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kim Thị Ánh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành  
Ông Triệu Hồng Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường nhà văn hóa thôn K, xã C, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1991; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1 (đã chết); vợ: Hoàng Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay (có mặt).

+ Người làm chứng:

- Anh Trần Đức P2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H1, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn O, xã D, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00' ngày 03/8/2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn L, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ một mình từ nhà mang theo 02 gói ma túy Heroine mục đích để bán cho các con nghiện. Khi Thường đi ra đến đầu ngõ cách nhà khoảng 300m thì gặp anh Trần Đức P2, sinh năm 1992 ở thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 ở thôn O, xã D, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc đang đứng ở đó. T hỏi anh P1 có mua ma túy Heroine không T bán cho 02 gói với giá 500.000đ, anh P1 trả lời: “*không mua*”. Đúng lúc này tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ tại đó phát hiện bắt quả tang, thu giữ: trong lòng bàn tay trái của T 02 gói đều được bọc bằng giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng – niêm phong ký hiệu A1, T khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroine của T mang theo để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán và một số tài sản khác. (*Bút lục 27-28*)

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. (*Bút lục 38-39*)

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1 thu giữ được của Nguyễn Văn T. Ngày 07/8/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2403/KLGĐ-KTHS kết luận: “ *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2559g, loại Heroine*”. (*BL 50-59*).

Quá trình điều tra T khai nguồn gốc ma túy Cơ quan công an thu giữ có được do mua của Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở cùng thôn với giá 400.000đ vào khoảng 18 giờ 30' ngày 03/8/2022, lúc trao đổi mua bán chỉ có T và D. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của D nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần nhưng hiện D không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh số ma túy của Thường là do mua của D. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, làm rõ xử lý sau đối với D là có căn cứ.

Đối với anh Trần Đức P1 và Nguyễn Văn C là người đi đường làm chứng, không liên quan đến hành vi T mang ma túy Heroine đi để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh P1 và anh C là có căn cứ.

\* Đối với vật chứng thu giữ:

- Mẫu vật A1 = 0,2559g heroine, hoàn lại = 0,1976g là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có gắn 01 thẻ sim số 0334937307 của T là tài sản cá nhân của bị can, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị can nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 87/CT- VKSLT ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Do Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ 00' ngày 03/8/2022, tại thôn L, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,2559g mục đích để bán kiếm lời bị tố công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ vật chứng trong lòng bàn tay trái của Thường 02 gói đều được bọc bằng giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột, cục

màu trắng – niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu xanh đã cũ- niêm phong ký hiệu A2. T khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroine của Thường mang theo để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

[4] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh- trật tự địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là điều cần thiết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Quá trình điều tra T khai nguồn gốc ma túy Cơ quan công an thu giữ có được do mua của Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở cùng thôn với giá 400.000đ, lúc trao đổi mua bán chỉ có T và D. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của D nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần nhưng hiện D không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh số ma túy của T là do mua của D. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập, làm rõ xử lý sau đối với D là có căn cứ.

[8] Đối với anh Trần Đức P1 và Nguyễn Văn C là người đi đường làm chứng, không liên quan đến hành vi T mang ma túy Heroine đi để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh P1 và anh C là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bên trong Mẫu vật hoàn trả trực tiếp sau giám định gồm: 0,1976g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói “MẪU TRẢ”, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động 1280 nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của Thường không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/8/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu “MẪU TRẢ”;

Trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động 1280 nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, bàn phím màu đen không liên quan hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện LT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)  
Kim Thị Ánh Vân**



